

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Phùng Đức Q, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 03 tháng 10 năm 2020, tạm giam ngày 12 tháng 10 năm 2020, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 03 tháng 10 năm 2020, tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng tổ công tác công an xã Quang Trung phát hiện Phùng Đức

Q điều khiển xe máy Jupiter Gravita BKS 15H1-006.55 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra và thu giữ trên tay trái của Q đang cầm 1 hộp kim loại màu xanh trắng, kích thước (10x5,5x1,5)cm có hoạ tiết hình con ngựa trên nắp hộp, bên trong hộp sắt chứa 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước (8,5x7)cm, bên trong túi nilon chứa 10 viên nén màu xám hình đầu lâu, 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ, kích thước (4x7,5)cm bên trong túi nilon có chứa 03 viên nén màu xám hình đầu lâu (niêm phong, ký hiệu M1); 07 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2,5x2,8)cm bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu M2). Q khai các viên nén và tinh thể màu trắng là ma túy. Tổ công tác công an xã Quang Trung đã lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ Phùng Đức Q.

Quá trình điều tra và tại phiên toà Q khai: Chiều ngày 28 tháng 9 năm 2020 Trịnh Văn D sinh năm 1989, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng gọi điện cho Q đến nhà D rồi đưa cho Q 01 túi nilon có chứa các viên nén ma túy loại MDMA và các túi nilon có chứa ma túy Ketamine, Q không kiểm tra số lượng cụ thể và để số ma túy này vào túi quần. Đến 16 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2020 D đưa cho Q một hộp kim loại màu xanh trắng và bảo Q để ma túy vào trong hộp. Số ma túy trên D đưa cho Q để bán khi có khách cần. Quá trình nhận giữ ma túy, theo chỉ dẫn của D, Q đã ba lần mang ma túy đi bán cho khách nhưng Q không biết là ai. Q giữ và bán ma túy cho D thì Q được sử dụng ma túy cùng với D không phải trả tiền và được D nạp thẻ chơi game hai lần với trị giá 300.000đ. Khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2020, D gọi điện cho Q đến nhà D rồi đưa thêm cho Q 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên ma túy loại MDMA. Q cất toàn bộ số ma túy vào hộp kim loại D đưa. Sau đó, D nhắn tin, gọi điện nhờ Q mua hộ 300.000đ ma túy đá cho Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Câu Hạ A, xã Quang Trung, huyện An Lão, Hải Phòng. Q điều khiển xe máy Jupiter Gravita BKS 15H1-006.55 (xe này D cho Q mượn) đến nhà Đỗ Văn Đ, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng mua ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá Q đi về thì bị công an xã Quang Trung phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ số ma túy trong hộp sắt. Còn số ma túy mua từ trong nhà Đẹp cho Thăng thì Q đã đánh rơi.

Tại bản Kết luận giám định số 639/KLGD ngày 07 tháng 10 năm 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Các viên nén màu xám của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,79gam là loại MDMA. Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,91gam là loại Ketamine*”.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố Phùng Đức Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện An Lão kết luận bị cáo Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Q từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt Q từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong sau giám định số 639/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, 01 hộp kim loại màu xanh trắng, kích thước (10x5,5x1,5)cm có hoạ tiết hình con ngựa trên nắp hộp; sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy S7 Edge màu đen ốp lưng màu vàng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021). Đối với xe máy Jupiter Gravita BKS 15H1-006.55, theo lời khai của Q là xe của Trịnh Văn D cho Q mượn, hiện D đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đang quản lý để tiếp tục điều tra và xử lý sau. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, Quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03 tháng 10 năm 2020; bản kết luận giám định số 639/KLGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 03 tháng 10 năm 2020, Phùng Đức Q đã tàng trữ 7,79gam MDMA và 4,91gam Ketamine mục đích để bán. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất. Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy

định: “ Trường hợp các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự năm 2015, trong đó có ít nhất một chất ma túy có khối lượng hoặc thể tích thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của một trong các Điều này thì xác định tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy theo trình tự như sau: a) Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau đó cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma túy lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy...”. Như vậy, tổng khối lượng hai chất ma túy MDMA và Ketamine Q tàng trữ nhằm mục đích bán là 30,88%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phùng Đức Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Đối với việc Q khai theo chỉ dẫn của D, Q đã ba lần mang ma túy đi bán cho khách nhưng Q không biết là ai. Ngoài lời khai của Q không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để kết luận Q phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Xét hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước ở mức độ rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Q.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy Q không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

- Về vật chứng:

[8] Đối với 01 phong bì thư đã niêm phong sau giám định số 639/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng và 01 hộp kim loại màu xanh trắng, kích thước (10x5,5x1,5)cm có hoạ tiết hình con ngựa

trên nắp hộp là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021). Đối với 01 điện thoại di động Galaxy S7 Edge màu đen ốp lưng màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021). Đối với xe máy Jupiter Gravita BKS 15H1-006.55, theo lời khai của Q là xe của Trịnh Văn D cho Q mượn, hiện D đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đang quản lý để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

- Về án phí:

[9] Bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Q còn có đối tượng Trịnh Văn D đưa ma túy cho Q bán khi có khách cần. Quá trình điều tra D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Đối với việc bị cáo khai Nguyễn Tấn T đưa 300.000đ nhờ bị cáo mua ma túy “đá” của Đỗ Văn Đ. Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tấn T không thừa nhận nội dung này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xử lý Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tấn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Phùng Đức Q: 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 03 tháng 10 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phùng Đức Q số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong sau giám định số 639/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng và 01 hộp kim loại màu xanh trắng, kích thước (10x5,5x1,5)cm có họa tiết hình con ngựa trên nắp hộp (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy S7 Edge màu đen ốp lưng màu vàng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021).

Về án phí: Bị cáo Phùng Đức Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phùng Đức Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

